TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày: 05-6-2024
V/v "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lài;

Bà Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Đình Q, sinh năm 1946 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Ngọc C, sinh năm 1982 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2024 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Vũ Đình Q trình bày:

Ngày 06/11/2023, chị C có hỏi vay của ông số tiền 11.000.000 đồng để làm giấy tờ nhà, đất, ông đồng ý. Chị C có lập giấy tay nhận nợ và ký tên xác nhận nợ, hẹn 03 tháng sau sẽ trả cho ông, thỏa thuận miệng mỗi tháng trả tiền lãi là 500.000 đồng/10.000.000 đồng/tháng.

Đến ngày 11/11/2023, chị C vay thêm 1.000.000 đồng để đi đám cưới. Ngày 14/11/2023, chị C vay thêm 1.500.000 đồng để phụ làm đám đầy tháng cho cháu chị C. Ngày 15/11/2023, chị C vay thêm 1.500.000 đồng để đi đám cưới. Và đến ngày 06/12/2023, chị C tiếp tục vay thêm 5.000.000 đồng, nói là để có tiền về quê chồng. Các lần vay trên, do số tiền không nhiều nên ông không lập giấy nợ, không có ai chứng kiến, nhưng ông có ghi vào mặt sau giấy nợ ngày 06/11/2023 để theo dõi.

Các lần vay sau ngày 06/11/2023 thì chị C tính thêm vào số nợ 11.000.000 đồng ban đầu, để thanh toán lãi hàng tháng cho ông, nhưng chị C hoàn toàn không trả cho ông được khoản lãi nào. Ông nhiều lần yêu cầu chị C thanh toán lại cho ông tiền đã vay nhưng chị C né tránh. Ông có nộp đơn yêu cầu ấp giải quyết. Tại cuộc họp giải quyết tranh chấp ngày 23/01/2024 tại Văn phòng ấp H, chị C chỉ thừa nhận nợ ông số tiền 11.000.000 đồng trong khi số nợ thật sự phải là 20.000.000 đồng. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị C phải thanh toán cho ông số tiền nợ vay gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 06/11/2023 đến khi xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị C có nghĩa vụ trả lại cho ông 11.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi suất với mức 10%/năm, kể từ ngày 06/11/2023 đến khi xét xử vụ án.

Bị đơn – chị Lê Thị Ngọc C trình bày:

Ngày 06/11/2023, chị có vay của ông Q số tiền 11.000.000 đồng để làm giấy tờ nhà, đất, hẹn 03 tháng sau sẽ trả, thỏa thuận miệng trả lãi 1.100.000 đồng/11.000.000 đồng/tháng. Giấy nợ do ông Q cung cấp là đúng. Sau đó, chị có đóng lãi cho ông Q 02 tháng, nhưng không có giấy tờ chứng cứ về việc trả lãi. Hiện chị còn nợ ông Q tiền gốc 11.000.000 đồng.

Đối với các khoản vay khác do ông Q trình bày vào các ngày 11/11/2023 là 1.000.000 đồng, ngày 14/11/2023 là 1.500.000 đồng, ngày 15/11/2023 là 1.500.000 đồng, ngày 06/12/2023 là 5.000.000 đồng. Các khoản vay này chị không có vay. Ông Q tự ghi các nội dung vay vào giấy nợ, chị không biết và không có ký tên xác nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q, chị chỉ đồng ý trả cho ông Q số tiền 11.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi vì chị đã trả lãi cho ông Q 02 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q đối với chị C về số tiền vay gốc 11.000.000 đồng cùng tiền lãi với mức 10%/năm, kể từ ngày vay 06/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Ông Vũ Đình Q và chị Lê Thị Ngọc C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q và chị C.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình Q thì thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Ngọc C thừa nhận có tham gia giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản với ông Q. Chị C đồng ý trả cho ông Q 11.000.000 đồng tiền vay gốc. Về tiền lãi thì chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Q. Vì chị cho rằng chị chỉ viết giấy vay 11.000.000 đồng, đối với số tiền 9.000.000 đồng do ông Q tự viết, chị không biết và không ký tên. Đối với tiền lãi chị đã đóng 02 tháng nên chị không đồng ý trả.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, ông Q thừa nhận đối với số tiền 9.000.000 đồng ông cho chị C vay 4 lần là do ông tự viết, chị C không ký tên xác nhận. Đồng thời ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị C có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền vay gốc 11.000.000 đồng và tiền lãi với mức 10%/năm, kể từ ngày 06/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Xét yêu cầu của ông Q về tiền lãi suất thì thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, cả ông Q và chị C đều thừa nhận là vay có lãi và có thời hạn. Tuy nhiên, ông Q và chị C có tranh chấp về lãi suất. Ông Q trình bày cho vay với lãi suất 5%/tháng, chị C trình bày lãi suất cho vay là 10%/tháng.

[4] Căn cứ vào quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự thì đây được xem là trường hợp có tranh chấp về lãi suất, nên lãi suất chỉ được tính với mức 10%/năm. Chị C cho rằng đã đóng 02 tháng tiền lãi nên không đồng ý trả tiền lãi suất với mức 10%/năm, kể từ ngày vay 06/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm theo yêu cầu khởi kiện của ông Q. Xét thấy, chị C chỉ trình bày miệng, không đưa ra được chứng cứ chứng minh chị đã trả tiền lãi cho ông Q và ông Q cũng không thừa nhận có nhận tiền lãi từ chị C. Nên yêu cầu tính lãi suất của ông Q là có cơ sở chấp nhận.

[5] Do đó, tiền lãi suất được tính như sau: Số tiền 11.000.000 đồng vay ngày 06/11/2023, tính đến ngày 05/6/2024 là 06 tháng 30 ngày = 11.000.000 đồng x 10%/năm x 06 tháng 30 ngày = 640.000 đồng.

[6] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình Q đối với chị Lê Thị Ngọc C. Buộc chị Lê Thị Ngọc C có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền 11.640.000 đồng, bao gồm: 11.000.000 đồng tiền vay gốc và 640.000 đồng tiền lãi.

[7] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa: Xét thấy, đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc C phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của ông Q được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình Q đối với chị Lê Thị Ngọc C về hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Lê Thị Ngọc C có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Đình Q số tiền 11.640.000 đồng (mười một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng, bao gồm: 11.000.000 (mười một triệu) đồng tiền vay gốc và 640.000 (sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/6/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.Về án phí:

- Chị Lê Thị Ngọc C phải chịu 582.000 (năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Vũ Đình Q thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định của pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng

Nơi nhận:
- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.